TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/ HS-ST
Ngày: 12/8/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đức.

2. Ông Đặng Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Ông Dương Ngọc Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Cao Văn U, sinh năm: 1997, nơi cư trú: Ấp Vĩnh H, xã Vĩnh K, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam, con ông: Cao Văn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1967; bị cáo có 3 anh chị em bị cáo là người thứ ba; vợ Lê Thị Bích K, sinh năm 2001; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019.

- Tiền án: Ngày 12/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt Cao Văn U 03 tháng 03 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đã chấp hành xong hình phạt.

- Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2020 đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Hoa Thị Thanh N, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp Vĩnh T, xã Vĩnh K, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (có mặt).

Người làm chứng:

1/ Chị Huỳnh Thị C, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp Vĩnh T, xã Vĩnh K, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (có mặt).

2/ Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp Vĩnh L, xã Vĩnh K, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3/ Ông Cao Văn H, sinh năm 1967. Nơi cư trú: ấp Vĩnh H, xã Vĩnh K, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (có mặt).

4/ Anh Võ Văn L, sinh năm 1979. Nơi cư trú: ấp Vĩnh L, xã Vĩnh K, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Bích Kiều, sinh năm 2001. Nơi cư trú: ấp Vĩnh L, xã Vĩnh K, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 02/7/2019, sau khi chơi thể thao Cao Văn U điều khiển xe mô tô 65H8-7861 về ngang qua nhà của chị Hoa Thị Thanh N ở ấp Vĩnh T, xã Vĩnh K, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang thấy cửa nhà không đóng. U dừng xe đi vào trong thấy chị Hoa đang nằm trên giường mặt quay vào trong nên U đến bàn tiếp khách gần đó lấy trộm điện thoại di động hiệu IPhone 6S Plus, một pin sạc dự phòng hiệu Xmobile màu xám của Hoa rồi điều khiển xe mô tô đến tiệm điện thoại của anh Nguyễn Quốc V tại ấp Vĩnh L, xã Vĩnh K, huyện Thoại Sơn để chạy lại chương trình, nhưng không được do điện thoại không có Password và được cài đặt icloud. Trên đường điều khiển xe về nhà, sợ bị phát hiện nên U đã ném bỏ điện thoại và pin sạc dự phòng xuống kênh Bốn Tổng.

Ngày 05/7/2019, U đến Công an xã Vĩnh K khai nhận đã lấy trộm điện thoại trên, trong lúc làm việc thì U bỏ trốn. Đến ngày 16/4/2020, U đến Công an huyện Thoại Sơn đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐ ngày 26/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thoại Sơn, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, chất lượng còn lại 80%, có giá trị 7.992.000 đồng;

- 01 pin sạc dự phòng 10000mAh Linghtning Xmobile màu xám, chất lượng còn lại 50%, có giá trị là 250.000 đồng;

- 01 thẻ sim Viettel số thuê bao 0368399942, chất lượng còn lại khoảng 90%, có giá trị là 45.000 đồng;

Tổng tài sản định giá có giá trị là 8.287.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 20/CT-VKSTS ngày 29/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Cao Văn U về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Cao Văn U thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo không tranh luận gì về điểm, khoản, Điều luật và hình phạt, bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Hoa Thị Thanh N trình bày việc bị mất trộm tài sản như nội dung vụ án đã nêu. Hiện tại, chị N đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Bích Kiều trình bày: Sau khi vụ án xảy ra, chị xem lại camera tại tiệm điện Thoại anh V, Kiều mới biết U lấy trộm điện thoại chị N nên đã mua điện thoại mới trả lại cho chị N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Văn U mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Cao Văn U:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các biên bản hoạt động tố tụng.

Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 17 giờ ngày 02/7/2019, sau khi uống rượu bị cáo Cao Văn U điều khiển xe môtô biển số 65H8-7861 về ngang nhà chị N thấy cửa nhà không đóng, U dừng xe lén lU đi vào trong nhà chị N lấy trộm điện thoại di động hiệu IPhone 6S Plus, một pin sạc dự phòng hiệu Xmobile màu xám. Tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm là 8.287.000 đồng.

Căn cứ quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Mọi tài sản hợp pháp của công dân đều được pháp luật bảo vệ, bất cứ ai có hành vi trái pháp luật xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của nhười khác đều bị xử lý kịp thời, nghiêm minh.

Đứng trước Tòa, bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu lo lao động để nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội, ngược lại do lười lao động, muốn có tiền tiêu mà không phải đổ mồ hôi công sức nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Bị cáo biết trộm cắp tài sản người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện và thực hiện đến cùng. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những trực tiếp xâm phạm quyền đến sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân vì phải thường xuyên đề cao cảnh giác. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, điều này chứng tỏ bị cáo là người rất xem thường pháp luật, khó cải tạo, do vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Song khi lượng hình có xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động; sau khi phạm tội, bị cáo đã đến công an đầu thú và khai rõ hành vi phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; Sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và tại phiên tòa bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra gia đình bị cáo có cha tham gia quân đội tại chiến trường Campuchia, được nhà nước ghi nhận và giải quyết chế độ trợ cấp một lần. Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại xong và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Bị cáo Cao Văn U phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Cao Văn U phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Cao Văn U 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2020.

- Buộc bị cáo Cao Văn U chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Bị cáo, bị hại, các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triều